

Bản án số: 31/2023/DS-PT

Ngày 13 – 02 – 2023

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại theo
Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 445/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 01 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Đức K, sinh năm 1950; địa chỉ: Số 25/5A, Khu phố 6, phường TMT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền ngày 16/3/2021): Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 02, RC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đào Kim L – Luật sư của Công ty Luật TNHH ATP; địa chỉ: Số 405/85, HG, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt);

- *Bị đơn:*

1. Ủy ban nhân dân quận TN, Thành phố Cần Thơ;

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận TN (theo Giấy ủy quyền ngày 18/5/2022): Bà Lê Thị Thúy H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TN; địa chỉ: Quốc lộ 91, khu vực PT1, phường TN, quận TN, thành phố Cần Thơ, (xin vắng mặt);

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TN, (vắng mặt);

Địa chỉ: Quốc lộ 91, khu vực PT1, phường TN, quận TN, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bảo hiểm xã hội Thành phố Cần Thơ, (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 138, NVC, phường AK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Trần Đức K (do người đại diện theo ủy quyền của ông K là bà Nguyễn Thị Kim T thực hiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Trần Đức K và người đại diện theo ủy quyền của ông K là bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Ông Trần Đức K là bộ đội chuyển ngành sang làm việc tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện TN. Năm 1987, ông K chuyển sang công tác tại Công ty lương thực theo Quyết định số 17/QĐ.TCCQ.87 ngày 27/4/1987. Năm 1990, Công ty lương thực giải thể, ông K nghỉ việc theo Quyết định 35/QĐ.UBH.90 ngày 25/7/1990 và Biên bản họp ngày 25/7/1990 tại số thứ tự 35.

Sau nhiều lần làm mọi thủ tục để được hưởng lương chế độ chính sách và xin nghỉ hưu nhưng ông K không được các cơ quan chức năng giải quyết. Ông K đã khiếu nại đến nhiều nơi để yêu cầu được giải quyết quyền và lợi ích chính đáng của mình.

Ngày 03/10/2011, tại Văn bản số 1357/UBND, Ủy ban nhân dân (UBND) quận TN trả lời với nội dung không giải quyết chế độ chính sách vì cho rằng ông K đã được giải quyết chế độ chính sách trước đó.

Ngày 16/3/2018, tại Văn bản số 10/BB-UBND, UBND quận TN có kết luận: “*Trường hợp của ông Trần Đức K không có cơ sở để Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết theo chế độ, chính sách hưu trí hoặc mất sức*”.

Sau nhiều lần tiếp tục khiếu nại, ông K đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

Tại Bản án số 23/2019/HC-ST ngày 23/10/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ đã xác định lỗi hoàn toàn của UBND quận TN trong việc không giải quyết quyền và lợi ích chính đáng của ông Trần Đức K. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, UBND quận TN đã thi hành một phần về chính sách cho người lao động nghỉ việc. Tuy nhiên, các quyền lợi khác và các thiệt hại do sự việc nêu trên gây ra chưa được xem xét nên ông K khởi kiện vụ án dân sự, yêu cầu bồi thường.

Đến nay, đã trải qua hơn 31 năm, quyền và lợi ích chính đáng của ông K bị thiệt hại lớn về vật chất và tinh thần do sự giải quyết tắc trách của phía UBND quận TN. Nay, ông Trần Đức K yêu cầu bồi thường thiệt hại với các khoản sau:

- + Tinh thần sa sút do theo đuổi vụ kiện đã ảnh hưởng đến sức khỏe của ông vì ông là thương binh và nhiễm chất độc màu da cam. Số tiền quy là 100 tháng lương cơ bản (1.490.000 đồng/tháng), tương đương 149.000.000 đồng.

- + Mất thu nhập chuyên môn do theo đuổi việc kiện tụng (20 năm x 12 tháng x 8.000.000 đồng) là 1.920.000.000 đồng.

- + Chi phí thuê xe, ăn ở, giấy tờ, thuê Luật sư... trong gần 30 năm là 200.000.000 đồng.

- + Từ tháng 01/2010, ông K đã 60 tuổi và có trên 20 năm đóng Bảo hiểm xã hội, lẽ ra, ông được giải quyết theo Luật bảo hiểm xã hội nhưng theo Văn bản 1375 ngày 03/10/2011 của UBND quận TN cho rằng ông đã được giải quyết. Văn bản này đã làm ông K thiệt hại 386.000.000 đồng.

Tổng cộng yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần là 2.655.000.000 đồng.

Bên cạnh đó, ông K yêu cầu UBND quận TN phải xin lỗi công khai do vu oan cho ông đã nhận tiền trong nội dung Văn bản 1375 nói trên.

- Bị đơn xin vắng mặt và không cung cấp chứng cứ nên không rõ ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội Thành phố Cần Thơ vắng mặt nhưng tại Văn bản ý kiến, Bảo hiểm xã hội Thành phố Cần Thơ trình bày:

Thực hiện Bản án hành chính sơ thẩm số: 23/2019/HCST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, UBND quận TN đã gặp gỡ trao đổi với ông Trần Đức K (Biên bản số 28/BB-UBND ngày 25/6/2020), UBND quận TN đã thống nhất giải quyết chế độ, chính sách cho ông K với số tiền là 114.521.400 đồng. Số tiền này đã chi trả cho phía ông K xong.

Bảo hiểm xã hội Thành phố Cần Thơ đã có Công văn số 693/BHXXH-CĐBHXXH ngày 01/10/2020 về việc cấp sổ bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ

hưu trí của ông Trần Đức K. Theo đó, không có cơ sở xem xét tính thời gian công tác, cấp sổ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 15/8/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường các khoản tiền và yêu cầu sau đây:

+ Yêu cầu bồi thường 149.000.000 đồng do tinh thần sa sút vì theo đuổi vụ kiện.

+ Yêu cầu bồi thường do mất thu nhập chuyên môn 1.920.000.000 đồng trong thời gian theo đuổi vụ kiện.

+ Yêu cầu bồi thường khoản chi phí thuê xe, ăn ở, giấy tờ, chi phí thuê Luật sư là 200.000.000 đồng.

+ Yêu cầu bồi thường 386.000.000 đồng do giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội không đúng.

+ Yêu cầu buộc bị đơn xin lỗi công khai.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm còn quyết định nguyên đơn ông Trần Đức K được miễn án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 22/8/2022, nguyên đơn ông Trần Đức K có đơn kháng cáo (do người đại diện theo ủy quyền của ông K là bà Nguyễn Thị Kim T thực hiện) yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Trần Đức K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Đào Kim L trình bày ý kiến quan điểm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông K như sau:

Ông Trần Đức K tham gia quân đội từ tháng 8/1969 đến tháng 7/1981 chuyển ngành sang làm việc tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện TN, rồi chuyển sang công tác tại Công ty lương thực theo Quyết định số 17/QĐ.TCCQ.87 ngày 27/4/1987. Đến năm 1990, Công ty lương thực giải thể, ông K nghỉ việc theo Quyết định 35/QĐ.UBH.90 ngày 25/7/1990 của UBND huyện TN, tỉnh HG (cũ) về việc cho cán bộ - công nhân viên nghỉ việc, giải quyết chính sách, nhưng UBND quận TN và các cơ quan liên quan không giải quyết chế độ chính sách cho ông K. Ông Trần Đức K khởi kiện và Bản án số: 23/2019/HC-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ đã xác định lỗi hoàn toàn là của UBND quận TN trong việc không giải quyết quyền và lợi ích chính đáng của ông K. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Thành phố Cần Thơ đã có Văn bản số: 1232/SLĐTBXH-LĐVL ngày 28/5/2018 đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn giải quyết việc tính hưởng bảo hiểm xã hội đối với ông Trần Đức K nhưng chưa có kết quả trả lời hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thì UBND quận TN và các cơ quan liên quan đã xác định ông K thuộc trường hợp không được hưởng chế độ nghỉ hưu, là không có cơ sở. Sự việc này đã gây thiệt hại cả về vật chất lẫn tinh thần cho ông Trần Đức K nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Kiệm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Đức K:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đức K, là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn ông Trần Đức K kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Đức K, do người đại diện theo ủy quyền của ông K là bà Nguyễn Thị Kim T thực hiện, được nộp trong thời hạn và đúng thủ tục quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự vắng mặt nhưng họ đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự này theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày và tranh tụng tại phiên tòa của đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự; sau khi nghe ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Đức K*;

[2.1] Bản án hành chính sơ thẩm số: 23/2019/HC-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ đã có hiệu lực. Tại bản án này, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã giải quyết đơn khởi kiện của ông Trần Đức K về việc khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về giải quyết chế độ, chính sách sau khi nghỉ việc cho ông K; trong đó đã tuyên xử: Buộc UBND quận TN và các cơ quan liên quan phải giải quyết chế độ, chính sách cho ông Trần Đức K theo quy định.

[2.2] Trong vụ án này, nguyên đơn ông Trần Đức K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND quận TN và Chủ tịch UBND quận TN phải bồi thường gồm: Thứ nhất, yêu cầu bồi thường 149.000.000 đồng do tinh thần sa sút vì phải theo đuổi vụ kiện (sau đây gọi tắt là yêu cầu thứ nhất); thứ hai, yêu cầu bồi thường do mất thu nhập chuyên môn 1.920.000.000 đồng trong thời gian theo đuổi vụ kiện (sau đây gọi tắt là yêu cầu thứ hai); thứ ba, yêu cầu bồi thường khoản chi phí thuê xe, ăn ở, giấy tờ, chi phí thuê Luật sư là 200.000.000 đồng (sau đây gọi tắt là yêu cầu thứ ba); thứ tư, yêu cầu bồi thường 386.000.000 đồng do giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội không đúng (sau đây gọi tắt là yêu cầu thứ tư). Đối với 04 yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đức K nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2a] Các yêu cầu thứ nhất, thứ hai và thứ ba của nguyên đơn nằm trong lĩnh vực hoạt động quản lý nhà nước. Tuy nhiên, các yêu cầu này không nằm trong phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính được quy định tại Điều 17 của Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước vì không thuộc một trong 14 trường hợp được liệt kê tại điều luật này. Do vậy, các yêu cầu thứ nhất, thứ hai và thứ ba của ông K không có cơ sở pháp lý để chấp nhận.

[2.2b] Đối với yêu cầu thứ tư, theo hồ sơ thể hiện, thực hiện Bản án hành chính sơ thẩm có hiệu lực pháp luật số 23/2019/HC-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, ngày 21/8/2020 UBND quận TN đã chi trả cho ông Trần Đức K số tiền 114.521.400 đồng (do bà Nguyễn Thị Kim T nhận thay) đúng như số tiền UBND quận TN đã thống nhất giải quyết chế độ, chính sách cho ông K tại Biên bản số 28/BB-UBND ngày 25/6/2020 của UBND quận TN về việc gặp gỡ, trao đổi với ông K. Điều này đã có sự thừa nhận của người đại diện người khởi kiện tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, ông Trần Đức K đã được UBND quận TN giải quyết chi trả chế độ, chính sách với tổng thời gian

công tác là 20 năm 6 tháng với số tiền là 114.521.400 đồng. Theo đó, ông K đã được giải quyết trợ cấp thôi việc theo quy định.

Như vậy, liên quan đến chế độ bảo hiểm xã hội của ông K, UBND quận TN đã giải quyết xong. Sau khi nhận khoản tiền này, nguyên đơn không khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính để được xem xét lại. Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ đã xác định, trong phạm vi giải quyết tranh chấp dân sự trong vụ án này, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện thứ tư này của nguyên đơn, là đúng.

[2.2c] Do đã xác định được yêu cầu thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư của nguyên đơn là không có cơ sở nên yêu cầu của nguyên đơn về buộc bị đơn xin lỗi công khai cũng không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những nhận định nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là có căn cứ. Kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Đức K là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của ông K; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm;

Đương sự kháng cáo ông Trần Đức K là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Đức K (do người đại diện theo ủy quyền của ông K là bà Nguyễn Thị Kim T thực hiện); giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;

Căn cứ khoản 14 Điều 26, Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 7; khoản 1 Điều 8, Điều 17, Điều 27, Điều 28, khoản 2 Điều 53 của Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017.

Tuyên xử:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đức K về việc buộc bị đơn phải bồi thường các khoản tiền và yêu cầu sau đây:

+ Yêu cầu bồi thường 149.000.000 đồng do tinh thần sa sút vì theo đuổi vụ kiện.

+ Yêu cầu bồi thường do mất thu nhập chuyên môn 1.920.000.000 đồng trong thời gian theo đuổi vụ kiện.

+ Yêu cầu bồi thường khoản chi phí thuê xe, ăn ở, giấy tờ, chi phí thuê Luật sư là 200.000.000 đồng.

+ Yêu cầu bồi thường 386.000.000 đồng do giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội không đúng.

+ Yêu cầu buộc bị đơn xin lỗi công khai.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Trần Đức K được miễn án phí.

2- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Đương sự kháng cáo ông Trần Đức K được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 13 tháng 02 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM ;
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh